

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Việt

2. Ông Phan Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Tháp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T**, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, Ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hồ Văn R (đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1969; Vợ con chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giữ, Tạm giam: Không có; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Huỳnh Văn T1, sinh năm 1971 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Võ Thị S, sinh năm 1952

2. Bà Đỗ Thị Trúc G, sinh năm 1977

3. Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 2000

4. Anh Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 2002

5. Chị Đỗ Huỳnh Trúc Đ2, sinh năm 2015

6. Anh Huỳnh Tấn T2, sinh năm 2017.

Đại diện hợp pháp của bà Võ Thị S, Huỳnh Tấn Đ, Huỳnh Văn Đ1, Đỗ Huỳnh Trúc Đ2, Huỳnh Tấn T2 là bà Đỗ Thị Trúc G, sinh năm 1977 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị X, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt)

2. Ông Huỳnh Tráng K, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp M, xã V, tỉnh An Giang.

Đại diện hợp pháp của ông K là anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp M, xã V, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Bà Đinh Thị Trúc L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ A, ấp D, xã B, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hồ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 15/01/2025, Hồ Văn T không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, tự ý lấy xe mô tô biển số: 66FA-193.67 có dung tích 109.2 cm³ của mẹ ruột là bà Lê Thị X điều khiển lưu thông trên Quốc lộ C hướng từ xã B, tỉnh Đồng Tháp đi xã M, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã M, tỉnh Đồng Tháp) để uống cà phê với bạn. Khi đến km 17+950, Quốc lộ C thuộc ấp D, xã B, tỉnh Đồng Tháp, đoạn đường có đặt biển báo hiệu W.201a “Chỗ ngoặt nguy hiểm” thì T phát hiện (cách T khoảng 100 mét) ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1971, ngụ ấp D, xã B đang đi bộ từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái ở phía trước theo hướng di chuyển của xe mô tô do bị cáo T điều khiển. Nhưng do khoảng cách còn xa và bị cáo T thấy ông T1 đi qua đường gần đến giữa tim lộ, T nghĩ ông T1 sẽ đi bộ luôn qua đường bên trái nên không giảm tốc độ. Khi khoảng cách giữa T và ông T1 còn khoảng 10 mét thì ông T1 di chuyển ngược trở lại phần đường bên phải dẫn đến bị cáo T đụng thẳng vào người ông T1 làm cho ông T1, T và xe mô tô đều té ngã xuống đường.

Hậu quả: Ông Huỳnh Văn T1 bị chấn thương nặng vùng đầu được đưa đến Bệnh viện đa tỉnh Đ cấp cứu nhưng đã tử vong cùng ngày 15/01/2025. Hồ Văn T bị thương điều trị tại Bệnh viện đa tỉnh Đồng Tháp đến ngày 20/01/2025 thì xuất viện về nhà.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Hồ Văn T: 01 xe mô tô loại Wave màu đen đã qua sử dụng, biển số: 66FA-193.67, xe bị trầy xước nhiều bộ phận do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 66015262, biển số đăng ký: 66FA-193.67 mang tên chủ xe Lê Thị X, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 100/KLGĐTT-KTHS ngày 21/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1971 bị chấn thương nặng vùng đầu làm nứt vỡ xương sọ dẫn đến dập xuất huyết não là nguyên nhân tử vong.

Tại Kết luận giám định số: 140/KL-KTHS ngày 31/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đối với đoạn video được thu giữ, kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh đối với tệp tin video trong mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 147/KL-KTHS ngày 03/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ đối với mẫu nước tiểu của Hồ Văn T, kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của ông Huỳnh Văn T1 và Hồ Văn T đều cho kết quả 0,000 mg/lít khí thở.

Kết quả tra cứu thông tin giấy phép lái xe của Phòng C Công an tỉnh Đ: không phát hiện thông tin giấy phép lái xe của ông Hồ Văn T, sinh ngày 02/4/1989, CCCD số 087089013888, nơi thường trú: Tổ B, ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trên hệ thống Quản lý giấy phép lái xe của Cục C1.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 09 giờ 45 phút ngày 15/01/2025 xác định như sau: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng hai chiều, mặt đường rộng 7,25 mét, ở giữa tim đường có vạch kẻ nét đứt màu vàng chia hai bên phần đường xe chạy không đều nhau, phần đường bên phải rộng 3,62 mét, phần đường bên trái rộng 3,63 mét theo hướng thành phố C đi A Mặt đường đổ bê tông nhựa bằng phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật phía trước, tầm nhìn không hạn chế; hai bên đường không có đèn chiếu sang công cộng, hai đầu đoạn đường có đặt biển báo hiệu W.201a “Chỗ ngoặt nguy hiểm”, hai bên lề đường nhiều nhà hộ dân buôn bán làm ăn sinh sống. Lấy cột mốc trụ điện số 226 nằm ngoài lề đường bên trái về hướng thành phố C. Chọn mép đường bên phải hướng thành phố C đi A làm lề chuẩn. Vùng va chạm giữa nạn nhân Huỳnh Văn T1 với xe mô tô, biển số: 66FA-193.67 nằm ở phần đường bên phải, vùng va chạm có kích thước (0,5x0,5) mét. T3 vùng va chạm cách lề chuẩn 1,49 mét, cách tâm đỉnh đầu nạn nhân T1 là 4,26 mét.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Hồ Văn T thiếu ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc

giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác, điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông trên đường mà không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi thấy người đi bộ đang qua đường, nơi có biển cảnh báo nguy hiểm (đã phạm vào khoản 5, Điều 4 Luật giao thông đường bộ) gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm ông Huỳnh Văn T1 tử vong.

Quá trình điều tra, bà Đỗ Thị Trúc G là đại diện hợp pháp của bị hại (được bà Võ Thị S – mẹ ruột ông T1, anh Huỳnh Tấn Đ, Huỳnh Văn Đ1 là các con ruột của ông T1 uỷ quyền) yêu cầu bị cáo Hồ Văn T bồi thường chi phí điều trị 539.000 đồng, tiền mai táng phí 18.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho 02 người con ruột của ông T1 đến khi 18 tuổi 30.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 13 tháng lương cơ sở 30.420.000 đồng. Tổng cộng là 78.959.000 đồng. Bị cáo T thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bà G nhưng hiện chỉ mới bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 66FA-193.67 thuộc sở hữu của bà Lê Thị X (Mẹ ruột của bị cáo Hồ Văn T), bà X không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại xe bị hư hỏng về việc bị cáo T tự ý điều khiển xe mô tô trên gây tai nạn cho bị hại T1.

Đối với bà Lê Thị X do bị cáo Hồ Văn T tự ý lấy xe mô tô trên của bà X điều khiển, bà X không giao xe cho bị cáo T nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà X.

Trong quá trình điều tra bị cáo Hồ Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, cùng các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số **56/CT-VKSKV9** ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Hồ Văn T và đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 78.959.000 đồng, bị cáo Hồ Văn T đã bồi thường được 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Hồ Văn T tiếp tục bồi thường số tiền 68.959.000 đồng cho gia đình bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Lê Thị X: 01 xe mô tô loại Wave màu đen đã qua sử dụng, biển số: 66FA-193.67; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 66015262, biển số đăng ký: 66FA-193.67 mang tên chủ xe Lê Thị X, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại bà Đỗ Thị Trúc G trình bày:

- Bà G thống nhất với Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Gia đình bị hại đã nhận được của bị cáo là 10.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 68.959.000 đồng.

- Về phân hình phạt đối với bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo đi làm có thu nhập để bồi thường cho gia đình của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát Khu vực 9 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Hồ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng **số 56/CT-VKSKV9** ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo.

Vào khoảng 06 giờ ngày 15/01/2025 bị cáo Hồ Văn T điều khiển xe mô tô biển số 66FA-193.67 có dung tích 109.2 cm³ mà không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khi đến km 17+950, Quốc lộ C thuộc ấp D, xã B, tỉnh Đồng Tháp, nơi có biển cảnh báo nguy hiểm, bị cáo T phát hiện ông Huỳnh Văn T1 đang đi bộ từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái ở phía trước theo hướng đi

chuyển của xe mô tô do bị cáo T điều khiển nhưng bị cáo T không giảm tốc độ đụng vào người ông T1 làm ông T1 tử vong.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 5, Điều 4 Luật giao thông đường bộ.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“ 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) không có giấy phép lái xe theo quy định;”

[3] Xét hành vi của bị cáo Hồ Văn T, khi thực hiện tội phạm là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bản thân bị cáo chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo điều khiển xe và không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Cụ thể là bị cáo đã điều khiển xe thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn giao thông dễ xảy ra va chạm khi lưu thông và đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm

tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục 01 phần hậu quả, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và còn là lao động chính trong gia đình nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự là không cần thiết.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của bị yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 78.959.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường và đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô loại Wave màu đen đã qua sử dụng, biển số: 66FA-193.67; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 66015262, biển số đăng ký: 66FA-193.67 mang tên chủ xe Lê Thị X, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là tài sản cá nhân của bà X nên cần trả lại cho bà X.

[10] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Hồ Văn T phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Tháp về tội danh, điều luật truy tố và các vấn đề khác là có căn cứ chấp nhận.

[12] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, truy tố và quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Huỳnh Tráng K. Tuy nhiên Tòa án có triệu tập ông K đến tham gia phiên tòa. Đồng thời ông K có văn bản ý kiến xác định ông K không phải là cha ruột của ông Huỳnh Văn T1 và không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không phải là đại diện hợp pháp của ông T1. Do đó hội đồng xét xử xác định ông K chỉ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự 2015: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hồ Văn T với đại diện hợp pháp của bị hại:

- Hồ Văn T có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 68.959.000 đồng (Sáu mươi tám triệu chín trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Lê Thị X:

- 01 (Một) xe mô tô loại Wave màu đen đã qua sử dụng, biển số: 66FA-193.67, số máy JA70E0708014, số khung: RLHJA3936RY516829, xe bị trầy xước nhiều bộ phận do tai nạn giao thông.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 66015262, biển số đăng ký: 66FA-193.67 mang tên chủ xe Lê Thị X, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh Đ với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Đồng Tháp.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hồ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa